

Số: 1924 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 15 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 70/TTr-SKHĐT ngày 08/11/2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát các thủ tục hành chính nội bộ tại Điều 1 Quyết định này, đưa ra phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền thông qua theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.
- Lưu: VT, NCKS. (Tường)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn



**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**VIỆN KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH**  
 (Kèm theo Quyết định số 1924 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024  
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023. - Điều 83 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
2	Ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương	Cơ quan có thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý	- Điều 87 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023. - Điều 125 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024.
3	Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư/cơ quan khác/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã	- Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023. - Điều 14, 15, 127 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024. - Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
4	Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư/cơ quan khác/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã	- Điều 37, 38, 39, 40, 41 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023. - Điều 128 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 - Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024.
5	Lựa chọn danh sách ngắn.	Chủ đầu tư/ bên mời thầu.	- Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023. - Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 - Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết mẫu hồ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
			sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.
6	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu.	Chủ đầu tư/ bên mời thầu.	- Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023. - Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 - Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024. - Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024
7	Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.	Chủ đầu tư/ bên mời thầu.	- Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023. - Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 - Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Thủ tục 1: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu.**

### 1. Trình tự thực hiện:

1.1. *Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. *Địa điểm thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh Số 76, Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

### 1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư có văn bản đề nghị phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (văn bản phải nêu rõ lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu) trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với một hoặc một số trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu.

Trên cơ sở quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người có thẩm quyền, chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 83 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. *Thành phần hồ sơ*: Văn bản đề nghị phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

3.2. *Số lượng*: Không quy định.

**4. Thời hạn giải quyết**: Không quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Chủ đầu tư.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**:

- Cơ quan có thẩm quyền/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Văn phòng UBND tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:

Văn bản quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với một hoặc một số trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu.

**8. Phí, lệ phí (nếu có)**: Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Không.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Không có.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

- Điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023.
- Điều 83 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

**Thủ tục 2: Ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương**

**1. Trình tự thực hiện**:

1.1. *Thời gian thực hiện*: Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. *Địa điểm thực hiện*:

- Tại cơ quan có thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý.

- Tại Văn phòng UBND tỉnh (địa chỉ: Số 76, Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình) trong trường hợp người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

1.3. *Trình tự thực hiện*:

Bước 1: Chủ đầu tư có văn bản kèm theo các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm, gửi Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấm tham gia hoạt động đấu thầu.

Bước 2: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu xem xét, ban hành quyết định cấm tham

gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư. Hoặc đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh. Nội dung Quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 7 Điều 125 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Bước 3: Căn cứ quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu, chủ đầu tư đăng tải thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### *3.1. Thành phần hồ sơ:*

- Hồ sơ đề nghị người có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu, gồm một trong các tài liệu sau:

+ Văn bản đề nghị của chủ đầu tư kèm theo các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm;

+ Kiến nghị tại kết luận thanh tra của cơ quan thanh tra, kết luận kiểm tra của đoàn kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán nhà nước;

+ Kết quả giải quyết kiến nghị của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị;

+ Các văn bản khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó xác định hành vi vi phạm.

- Trường hợp người có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh thì Người có thẩm quyền có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

#### *3.2. Số lượng: Không quy định.*

### **4. Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu của Người có thẩm quyền: 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư.

- Trường hợp người có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh thì thời hạn ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu của Chủ tịch UBND tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu của người có thẩm quyền.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư.

### **6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định:

+ Người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Đấu thầu.

+ Trường hợp người có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Các phòng ban thuộc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định.

+ Trường hợp người có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh và các sở ban ngành cấp tỉnh có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định tại khoản 7 Điều 125 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 87 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023.

- Điều 125 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

**Thủ tục 3: Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu dự án.**

**1. Trình tự thực hiện:**

*1.1. Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

*1.2. Địa điểm thực hiện:*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: Số 223, đường Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình): đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư, trừ các gói thầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 78 của Luật Đấu thầu.

- Cơ quan, tổ chức được Thủ trưởng cơ quan trung ương, người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giao nhiệm vụ thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu: đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của mình

- UBND cấp huyện: đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- UBND cấp xã: đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan khác trên địa bàn tỉnh.

*1.3. Trình tự thực hiện:*

### *Bước 1. Lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu*

- Căn cứ quy mô, tính chất công tác đấu thầu của dự án, chủ đầu tư (trường hợp đã được xác định) có thể trình người có thẩm quyền xem xét chủ trương lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án. Trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư, cơ quan được giao chuẩn bị dự án có thể trình người có thẩm quyền xem xét chủ trương lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án.

- Trường hợp người có thẩm quyền đồng ý chủ trương lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư (sau đây gọi là chủ đầu tư) tổ chức lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu căn cứ các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

- Nội dung Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung quy định tại Điều 15 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP. Chủ đầu tư được thuê tư vấn để lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án trong trường hợp nhân sự của chủ đầu tư không đủ năng lực để thực hiện.

### *Bước 2. Thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu*

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu. Nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Nghị định số 24/NĐ-CP); Báo cáo thẩm định bao gồm các nội dung sau đây tại khoản 3 Điều 127 Nghị định số 24/NĐ-CP.

Trước khi ký báo cáo thẩm định, đơn vị thẩm định có thể tổ chức họp giữa các bên để trao đổi các nội dung nếu thấy cần thiết.

### *Bước 3. Phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu*

Căn cứ đề nghị phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, báo cáo thẩm định, người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu sau khi quyết định phê duyệt dự án làm cơ sở cho chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải phù hợp với kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu; trường hợp các nội dung của kế hoạch lựa chọn nhà thầu khác với kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định mà không phải trình, phê duyệt lại kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

*Bước 4.* Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đăng tải kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### *3.1. Thành phần hồ sơ:*

a) Hồ sơ trình thẩm định (theo quy định tại khoản 1 Điều 127 NĐ 24), gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu;

- Các tài liệu là căn cứ lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu;
- Tài liệu khác có liên quan.

b) Hồ sơ trình phê duyệt (theo quy định tại khoản 1 Điều 127 NBĐ 24), gồm:

- Các tài liệu nêu tại điểm a mục 3.1.
- Báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

3.2. *Số lượng: Không quy định.*

#### **4. Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn thẩm định: Không quy định.
- Thời hạn phê duyệt: Không quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư.

#### **6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh/Chủ tịch UBND cấp huyện/ Chủ tịch UBND cấp xã/ Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc quyết định mua sắm theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư, trừ các gói thầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 78 của Luật Đầu thầu.

+ Cơ quan, tổ chức được Thủ trưởng cơ quan trung ương, người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giao nhiệm vụ thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của mình.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Đơn vị giúp việc liên quan chịu trách nhiệm thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, thủ trưởng các cơ quan khác trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Báo cáo thẩm định.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 bao gồm:



- Mẫu số 01A được sử dụng để lập Tờ trình kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu;
- Mẫu số 01B được sử dụng để lập Báo cáo thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu;
- Mẫu số 01C được sử dụng để lập Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023.
- Điều 14, 15, 127 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**Thủ tục 4: Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**1. Trình tự thực hiện:**

*1.1. Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

*1.2. Địa điểm thực hiện:*

a) Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (Số 223, đường Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình): đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư, trừ các gói thầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 78 của Luật Đấu thầu.

- Cơ quan, tổ chức được Thủ trưởng cơ quan trung ương, người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giao nhiệm vụ thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu: đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của mình

- UBND cấp huyện: đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- UBND cấp xã: đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan khác trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư giao cho tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu hoặc gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án.

- Tổ chức, cá nhân thuộc chủ đầu tư đối với dự án đầu tư, trường hợp áp dụng kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

b) Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự toán mua sắm:

- Sở Y tế đối với gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền.

- Sở Tài chính đối với gói thầu ngoài gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế) mà Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm quyết định việc mua sắm theo quy định tại Điều 91 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP.

### 1.3. Trình tự thực hiện

Bước 1: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đảm bảo nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 37 Luật Đấu thầu; căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu thầu; nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu thầu.

Bước 2: Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Đấu thầu tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 39 của Luật Đấu thầu trước khi phê duyệt. Nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

Bước 3: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ báo cáo thẩm định, người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng văn bản để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu, sau khi có quyết định phê duyệt dự án hoặc đồng thời với quá trình lập dự án, dự toán mua sắm.

Bước 4: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đăng tải kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ: (Điều 128 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP)

a) Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Các tài liệu là căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Tài liệu khác có liên quan.

b) Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

- Các tài liệu nêu tại điểm a mục 3.1.
- Báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3.2. *Số lượng*: Không quy định.

#### **4. Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn thẩm định: Không quy định.
- Thời hạn phê duyệt: Không quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị được giao là chủ đầu tư.

#### **6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

6.1. *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:*

- Chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đã phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

- Người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án không áp dụng kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

- Chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu đấu thầu trước theo quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu hoặc gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án

6.2. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Y tế; Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh/ UBND cấp huyện; chủ đầu tư; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

6.3. Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

#### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Báo cáo thẩm định;
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 bao gồm:

- Mẫu số 02A được sử dụng để lập Tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Mẫu số 02B được sử dụng để lập Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Mẫu số 02C được sử dụng để lập Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 37, 38, 39, 40, 41 Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023.
- Điều 128 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

### **Thủ tục 5: Lựa chọn danh sách ngắn.**

#### **1. Trình tự thực hiện:**

*1.1. Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

*1.2. Địa điểm thực hiện:* Chủ đầu tư/ bên mời thầu.

*1.3. Trình tự thực hiện*

#### *Bước 1. Lựa chọn danh sách ngắn*

a) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, người có thẩm quyền quyết định áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn. Việc áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn phải được ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu rộng rãi: Chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện việc lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, thông báo mời sơ tuyển, phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự sơ tuyển, mở và đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

c) Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế: Chủ đầu tư xác định, danh sách ngắn gồm tối thiểu 03 nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu và có nhu cầu tham dự thầu. Trường hợp có ít hơn 03 nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì xử lý tình huống theo quy định tại khoản 3 Điều 131 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;

#### *Bước 2. Trình thẩm định danh sách ngắn*

##### *a) Đối với đấu thầu rộng rãi*

- Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, bên mời thầu trình phê duyệt kết quả sơ tuyển, trong đó nêu rõ ý kiến của bên mời thầu về các nội dung đánh giá của tổ chuyên gia.

- Kết quả sơ tuyển được thẩm định theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 130 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

##### *b) Đối với đấu thầu hạn chế: Không quy định.*

#### *Bước 3. Phê duyệt danh sách ngắn*

##### *a) Đối với đấu thầu rộng rãi*

Chủ đầu tư phê duyệt danh sách ngắn (kết quả sơ tuyển). Trường hợp lựa chọn được danh sách ngắn, văn bản phê duyệt kết quả sơ tuyển bao gồm tên các nhà thầu trúng sơ tuyển và các nội dung cần lưu ý (nếu có). Trường hợp không lựa chọn được danh sách ngắn, văn bản phê duyệt kết quả sơ tuyển phải nêu rõ lý do không lựa chọn được danh sách ngắn.

*b) Đối với đấu thầu hạn chế:*

Trên cơ sở xác định danh sách ngắn, chủ đầu tư phê duyệt danh sách ngắn gồm tối thiểu 03 nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu và có nhu cầu tham dự thầu. Trường hợp có ít hơn 03 nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì xử lý tình huống theo quy định tại khoản 3 Điều 131 của Nghị định này;

*Bước 4. Công khai danh sách ngắn*

*a) Đối với đấu thầu rộng rãi:* Bên mời thầu đăng tải danh sách ngắn theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều 8 của Luật Đấu thầu và thông báo đến các nhà thầu nộp hồ sơ dự sơ tuyển.

*b) Đối với đấu thầu hạn chế:* Bên mời thầu đăng tải danh sách ngắn được đăng tải theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều 8 của Luật Đấu thầu.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*3.1. Thành phần hồ sơ:*

*a) Đối với đấu thầu rộng rãi:*

- Hồ sơ trình thẩm định danh sách ngắn:

- + Tờ trình phê duyệt danh sách ngắn
- + Hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ dự sơ tuyển.
- + Báo cáo kết quả đánh giá.
- + Các tài liệu có liên quan.

- Hồ sơ trình phê duyệt danh sách ngắn:

- + Tờ trình phê duyệt danh sách ngắn
- + Hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ dự sơ tuyển.
- + Báo cáo kết quả đánh giá.
- + Báo cáo thẩm định kết quả sơ tuyển
- + Dự thảo quyết định phê duyệt danh sách ngắn
- + Các tài liệu có liên quan.

*b) Đối với đấu thầu hạn chế:* Hồ sơ trình phê duyệt danh sách ngắn:

- Văn bản xác định danh sách ngắn.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt danh sách ngắn.

3.2. *Số lượng*: Không quy định.

**4. Thời hạn giải quyết**: Theo tiến độ gói thầu.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Chủ đầu tư/ bên mời thầu.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Các phòng, ban được Chủ đầu tư/ bên mời thầu giao nhiệm vụ.
- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Quyết định phê duyệt danh sách ngắn.

**8. Phí, lệ phí**: Chi phí thẩm định danh sách ngắn (đối với trường hợp hồ sơ mời sơ tuyển) được tính bằng 0,06% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng (điểm b khoản 4 Điều 12 Nghị định 24/2024/NĐ-CP).

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

- Hồ sơ mời sơ tuyển qua mạng áp dụng theo Mẫu số 3C, 4C, 5C ban hành kèm theo Thông tư số Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với hồ sơ mời sơ tuyển không qua mạng, chủ đầu tư chỉnh sửa các Mẫu số 3C, 4C, 5C ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phù hợp với cách thức tổ chức lựa chọn nhà thầu không qua mạng.

- Mẫu báo cáo thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển được vận dụng các mẫu quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Đáp ứng các quy định về bảo đảm cạnh tranh theo Điều Luật đấu thầu năm 2023.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

- Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023.
- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

**Thủ tục 6: Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu.**

## **1. Trình tự thực hiện:**

*1.1. Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

*1.2. Địa điểm thực hiện:* Tại Cơ quan được giao làm chủ đầu tư.

*1.3. Trình tự thực hiện:*

### *Bước 1. Lập hồ sơ mời thầu*

Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ mời thầu. Căn cứ lập hồ sơ mời thầu, nội dung hồ sơ mời thầu theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

### *Bước 2. Thẩm định hồ sơ mời thầu.*

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu. Nội dung thẩm định hồ sơ mời thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 129 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

*Bước 3. Phê duyệt hồ sơ mời thầu:* Căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ mời thầu.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

### *3.1. Thành phần hồ sơ trình thẩm định*

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của bên mời thầu;
- b) Dự thảo hồ sơ mời thầu;
- c) Quyết định phê duyệt dự án (nếu có), quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- d) Tài liệu khác có liên quan

### *3.2. Thành phần hồ sơ trình phê duyệt*

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của bên mời thầu;
- b) Dự thảo hồ sơ mời thầu;
- c) Quyết định phê duyệt dự án (nếu có), quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- d) Báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.
- e) Tài liệu khác có liên quan

### *3.3. Số lượng:* Không quy định.

**4. Thời hạn giải quyết:** Theo tiến độ gói thầu.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

## **6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị được chủ đầu tư giao nhiệm vụ.

- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

### **7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu.
- Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu.

**8. Phí, lệ phí:** Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng và tối đa là 60.000.000 đồng (điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 24/2024/NĐ-CP).

### **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*9.1 Mẫu hồ sơ mời thầu theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 bao gồm:*

\* Đối với gói thầu xây lắp:

a) Mẫu số 3A được sử dụng để lập E-HSMT áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;

b) Mẫu số 3B được sử dụng để lập E-HSMT áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

\* Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa (bao gồm cả trường hợp mua sắm tập trung):

a) Mẫu số 4A được sử dụng để lập E-HSMT áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;

b) Mẫu số 4B được sử dụng để lập E-HSMT áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

\* Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn

a) Mẫu số 5A được sử dụng để lập E-HSMT áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;

b) Mẫu số 5B được sử dụng để lập E-HSMT áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

\* Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn:

a) Mẫu số 6A được sử dụng để lập E-HSMT áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

*9.2. Mẫu báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu gồm các mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 bao gồm:*

- Lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu của gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn áp dụng Mẫu số 3A - Mẫu báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu.



- Việc lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu của gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn được vận dụng các mẫu Mẫu số 3A trên cơ sở bảo đảm không trái quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023.

- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

**Thủ tục 7: Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà**

**1. Trình tự thực hiện:**

*1.1. Thời gian thực hiện:* Trong giờ hành chính các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

*1.2. Địa điểm thực hiện:* Đơn vị được giao làm chủ đầu tư, bên mời thầu.

*1.3. Trình tự thực hiện:*

*Bước 1: Lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*

Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu trình kết quả lựa chọn nhà thầu gồm các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 30 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, trong đó nêu rõ ý kiến của bên mời thầu về các nội dung đánh giá của tổ chuyên gia.

*Bước 2: Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu*

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 130 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP

*Bước 3: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà:*

Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp lựa chọn được nhà thầu trúng thầu, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP

*Bước 4: Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu:*

Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 8 của Luật Đấu thầu; gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết

quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh Thái Bình hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*3.1. Thành phần hồ sơ:*

*a) Hồ sơ trình thẩm định gồm:*

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu, trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của tổ chuyên gia;

- Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của tổ chuyên gia;

- Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);

- Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, biên bản mở thầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của các nhà thầu và các tài liệu khác có liên quan; trường hợp đã tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì chỉ gửi biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính và bản chụp hồ sơ đề xuất về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

*b) Hồ sơ trình phê duyệt gồm:*

- Các tài liệu nêu tại Mục a

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định

- Dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

*3.2. Số lượng:* Không quy định.

**4. Thời hạn giải quyết:** Theo tiến độ gói thầu.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư, bên mời thầu.

**6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ đầu tư.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị được chủ đầu tư giao nhiệm vụ.

- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Thông tin được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**8. Phí, lệ phí:**

Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được tính bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 3.000.000 đồng và tối đa là 60.000.000 đồng (khoản 6 Điều 12 Nghị định 24/2024/NĐ-CP).

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 bao gồm:

Mẫu số 3C sử dụng để lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023.
  - Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
  - Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.
-